TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 08-01-2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Đẹp.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Đoàn.

Ông Nguyễn Công Danh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 345/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn: bà* Nguyễn Thị T, sinh năm: 1992 (có mặt);

- *Bị đơn: ông* Phạm Chánh T, sinh năm: 1987 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp 2, xã C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thì nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2016, bà và ông Phạm Chánh T kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân C, huyện G, tỉnh Long An (Nay là xã C, tỉnh Tây Ninh) theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48/2016, đăng ký ngày 19/07/2016. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến nhiều lần tranh cãi. Nay, bà nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Chánh T.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Khắc H, sinh ngày

03/09/2017. Hiện tại, con chung đang ở cùng với ông Phạm Chánh T. Sau ly hôn, bà A yêu cầu ông Phạm Chánh T giao con chung là Phạm Khắc H cho bà trực tiếp, nuôi dưỡng chăm sóc và yêu cầu ông Phạm Chánh T cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Trong trường hợp Tòa án giao quyền nuôi dưỡng con chung cho ông T thì bà T đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa thì bà đồng ý giao con cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng và bà tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: bà xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là ông Phạm Chánh T trình bày:

Ông T thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị T về thời gian kết hôn và quá trình chung sống. Vợ chồng ông thường xuyên bất đồng ý kiến, tranh cãi với nhau. Tuy nhiên, ông vẫn còn tình cảm và thương yêu bà T, mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng, nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống ông và bà Nguyễn Thị T có 01 con chung là Phạm Khắc H, sinh ngày 03/09/2017. Hiện tại, con chung đang ở chung với ông T. Sau ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu bà Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Trong trường hợp Tòa án giao quyền nuôi dưỡng con chung cho bà T thì ông T đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa thì ông xác định do bà T đã có tình cảm với người khác nên ông đồng ý ly hôn. Khi ly hôn ông được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và bà A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Nguyễn Thị T nộp đơn khởi kiện đối với ông Phạm Chánh T hiện cư trú tại ấp 2, xã C, tỉnh Tây Ninh với yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Chánh T và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Do đó xác định đây là vụ án *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*. Căn cứ vào quy định tại Điều 28; 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

[3] Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Chánh T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã

Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh) theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48/2016, đăng ký ngày 19/07/2016 nên quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông T là hợp pháp. Qua lời trình bày của bà A thể hiện hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vả do quan điểm sống không hợp nhau. Nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Chánh T. Qua các lần hòa giải đoàn tụ thì bà A và ông T cũng không đưa ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa bà A và ông T không còn khả năng đoàn tụ, tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa ông T và bà T tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa ông T và bà T.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà A và ông T có 01 con chung là Phạm Khắc H, sinh ngày 03/09/2017. Hiện tại, con chung đang ở cùng ông T, cuộc sống và việc học tập đang ổn định, hơn nữa tại *"đơn trình bày nguyện vọng của con"* của cháu Hưng đề ngày 17/12/2025 cháu Hưng có nguyện vọng được sống chung với cha là ông Phạm Chánh T sau khi bà A và ông T ly hôn. Bà A đồng ý giao con chung cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng và bà A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: bà A và ông T xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên ghi nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58; các Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T với ông Phạm Chánh T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Khắc H, sinh ngày 03/9/2017 cho ông Phạm Chánh T tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc. Bà Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi

con chung là 3.000.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 08/01/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bà Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012204 ngày 14/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh sang án phí. Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng.

5. Về quyền, thời hạn kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, bị đơn ông Phạm Chánh T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận
- Toà án tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 7, Tây Ninh;
- THA tỉnh Tây Ninh;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Đẹp